

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên hồi phục mạnh nhờ lực cầu bắt đáy sau phiên sụt giảm kỷ lục ngày hôm qua.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng hết biên độ trong phiên hôm nay nhờ diễn biến phục hồi mạnh mẽ của thị trường cơ sở.

[Thông tin doanh nghiệp]

VHM, VRE

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục duy trì vị thế trung hạn, thực hiện trading quay vòng một phần vị thế ngắn hạn đã mở trở lại khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự đã đề cập.

29/01/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,056.61	+3.19
VN30	1,048.31	+3.72
HĐTL VN30F1M	1,076.90	+6.99
HNXIndex	214.21	+5.50
HNX30	316.35	+4.20
UPCoM	72.08	+4.28
USD/VND	23,049	-0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.29	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.23	+12
Dầu (WTI, \$)	52.24	-0.19
Vàng (LME, \$)	1,845.26	+0.11



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,056.61 (+3.19%)
KLGD (triệu CP) 797.4 (+20.9%)
GTGD (triệu US\$) 773.6 (-3.1%)

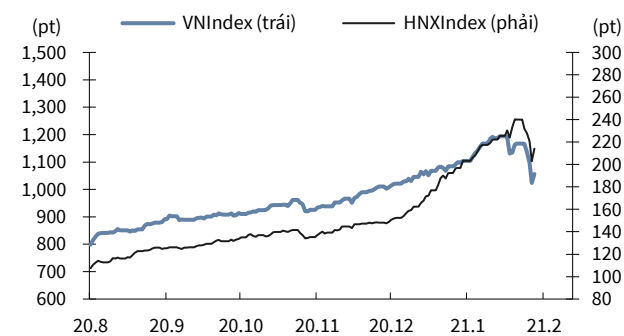
HNXIndex 214.21 (+5.50%)
KLGD (triệu CP) 163.0 (+34.3%)
GTGD (triệu US\$) 75.0 (+6.0%)

UPCoM 72.08 (+4.28%)
KLGD (triệu CP) 104.7 (+77.9%)
GTGD (triệu US\$) 32.6 (-6.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +48.4

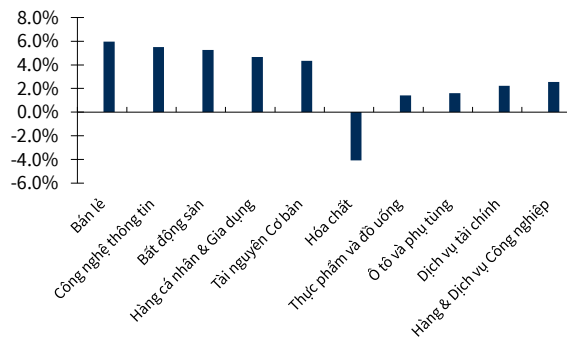
TTCK Việt Nam có phiên hồi phục mạnh nhờ lực cầu bắt đáy sau phiên sụt giảm kỷ lục ngày hôm qua. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2021 tăng 22.2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 24.6% yoY, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 31.3% tác động tích cực đến cổ phiếu ngành gỗ như GTA (+5.2%), PTB (+1.9%) và nhóm giấy ở DHC (+5.6%). Theo Colliers International Việt Nam, BĐS công nghiệp là phân khúc hiếm hoi vẫn phát triển sôi động bất chấp đại dịch. Xu hướng này nhiều khả năng sẽ tiếp diễn trong năm 2021 khi Việt Nam liên tiếp có những tín hiệu vĩ mô rất tích cực giúp cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp tăng giá SZN (+5.8%), D2D (+4.8%). Bộ đôi cổ phiếu VHM (+7%), VIC (+6.9%) cùng tăng giá sau khi VHM công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2020 với lợi nhuận đạt kỷ lục 11,500 tỷ đồng (+68% yoy). Khối ngoại mua ròng ở MWG (+6.8%), VHM (+7%), CTG (+0.5%).

VNIndex & HNXIndex



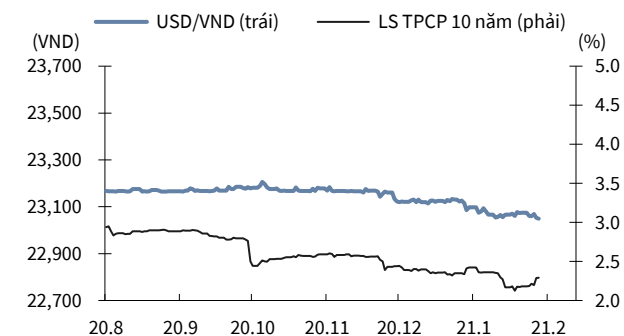
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



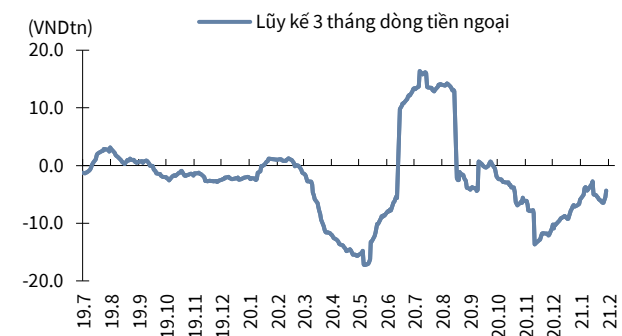
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 1,048.31 (+3.72%)

VN30F1M 1,076.9 (+6.99%)

Mở cửa 974.0

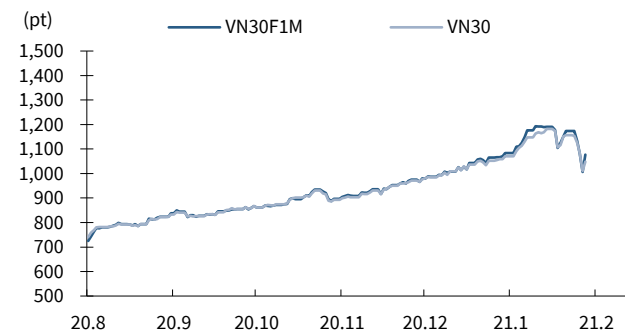
Cao nhất 1,076.9

Thấp nhất 966.3

KLGD (HĐ) 253,757 (+62.3%)

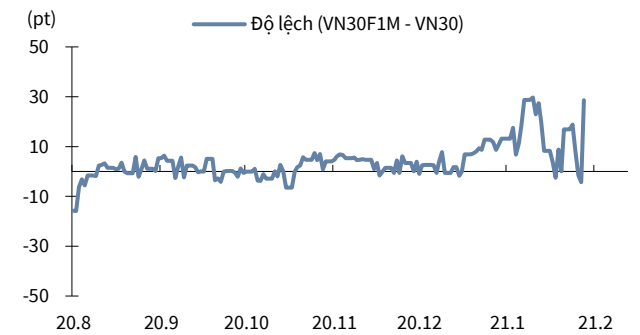
HĐTL tăng hết biên độ trong phiên hôm nay nhờ diễn biến phục hồi mạnh mẽ của thị trường cơ sở. Chênh lệch F2102 và VN30 mở cửa ở mức -40.85 và giao động trong ngưỡng -12.8 và 14.4 trước khi đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày 28.59 khi bên LONG nâng vị thế. NĐTNN mua ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tăng mạnh trở lại.

HĐTL VN30F1M & VN30



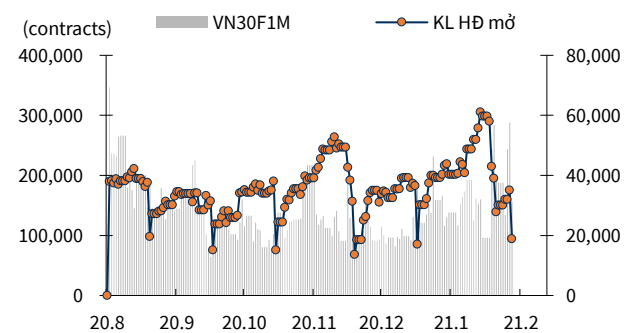
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



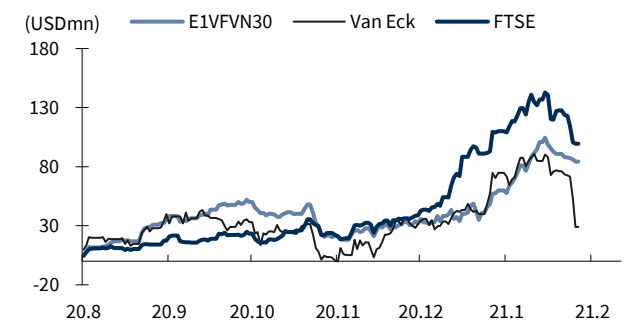
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

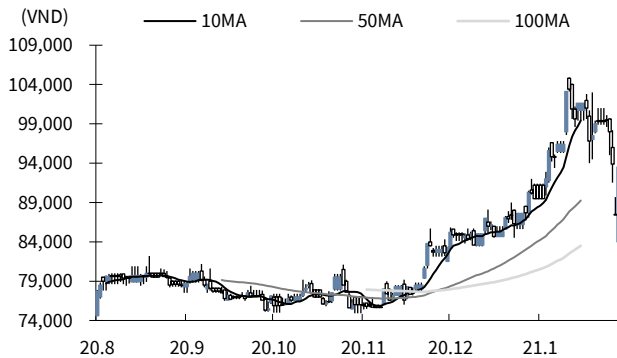
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

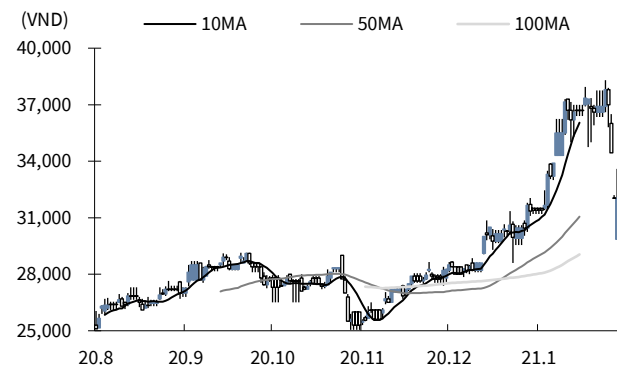
Vinhomes (VHM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHM tăng 7% lên 93,500 VNĐ/cp.
- VHM công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4/2020 với lợi nhuận 11,500 tỷ đồng (+68% YoY), doanh thu đạt 21,512 tỷ đồng (+54% YoY) chủ yếu đến từ bàn giao các sản phẩm từ 4 dự án Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Grand Park, Vinhomes Smart City và Vinhomes Symphony. Trong quý 4, Vinhomes chính thức mở bán The Zenpark – dòng sản phẩm căn hộ cao cấp nhất tới thời điểm hiện tại thuộc Đại đô thị Vinhomes Ocean Park.

Vincom Retail (VRE)



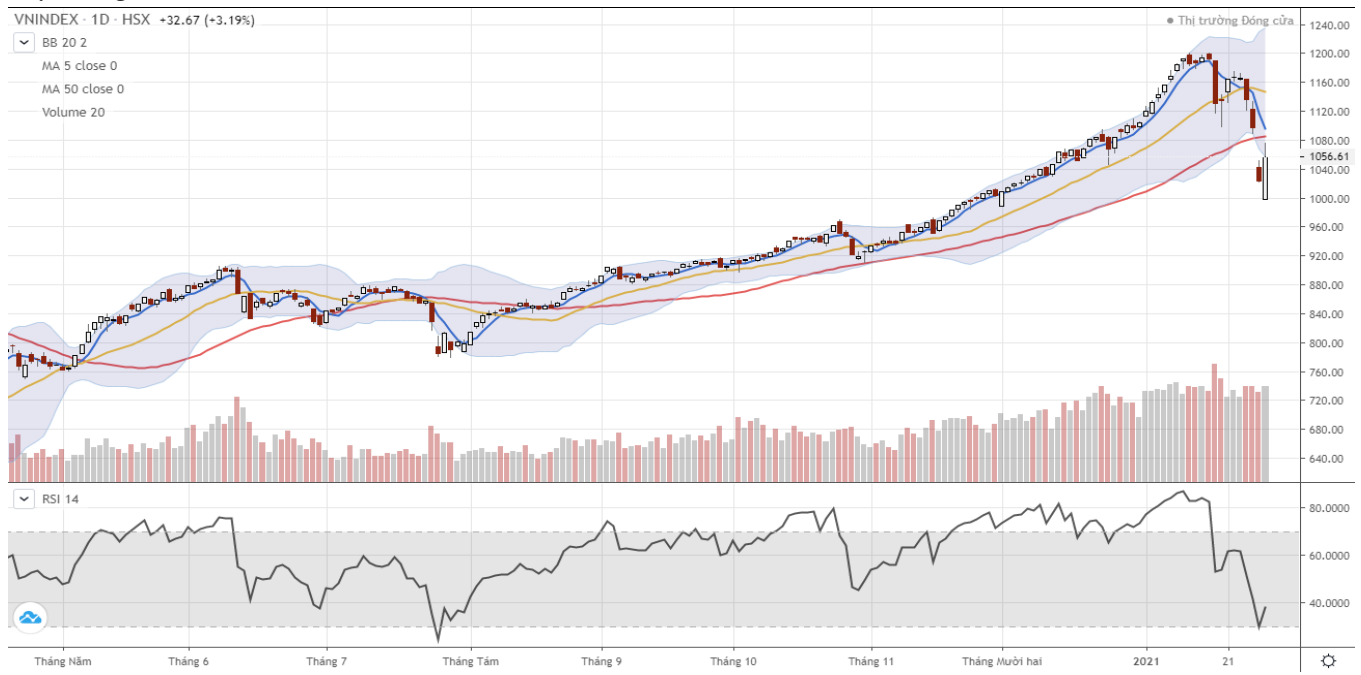
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VRE đi ngang đóng cửa ở 32,050 VNĐ/cp.
- VRE công bố Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 với lợi nhuận đạt 2,382 tỷ đồng (-16.5% YoY) và doanh thu 8,329 tỷ đồng (-10% YoY).
- Dự kiến trong năm 2021, VRE sẽ khai trương 2 TTTM Mega Mall là Vincom Mega Mall Smart City và Vincom Mega Mall Grand Park. Đặc biệt, Công ty cũng sẽ ra mắt mô hình sản phẩm mới tại "Thành phố giải trí 24/7" Grand World Phú Quốc.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



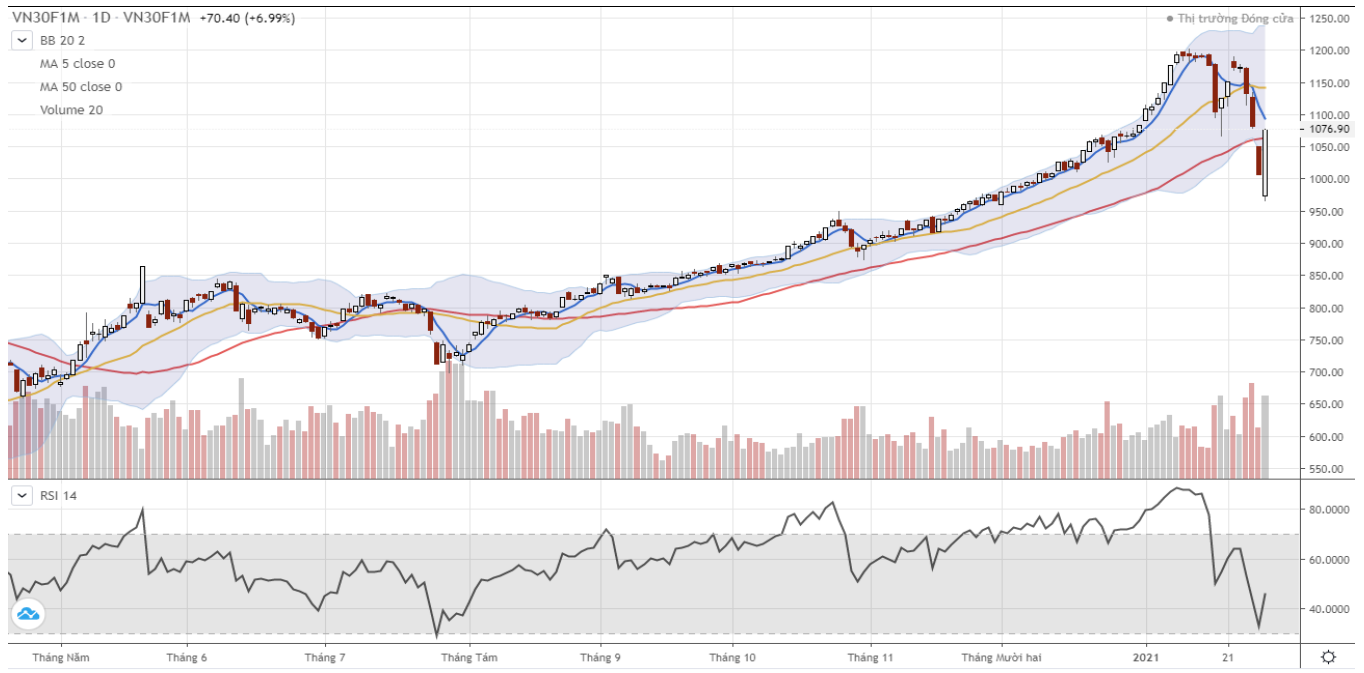
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap giảm điểm vào đầu phiên nhưng đã sớm đảo chiều hồi phục mạnh mẽ ngay sau đó.
- Với nhịp phục hồi tích cực trong phiên hôm nay, chúng tôi cho rằng chỉ số có khả năng đã tạo đáy thành công và trước mắt sẽ hướng lên vùng kháng cự quanh 1105 (+10). Mặc dù vậy, do nhịp điều chỉnh vẫn còn có phần "gấp gáp" về mặt thời gian, chỉ số sẽ còn gặp các nhịp rung lắc trong quá trình đi lên.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục duy trì vị thế trung hạn, thực hiện trading quay vòng một phần vị thế ngắn hạn đã mở trở lại khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự đã đề cập.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1100 - 1110

Kháng cự gần: 1090 - 1095

Hỗ trợ gần: 1062 - 1066

Hỗ trợ xa: 1030 - 1040

- F1 mở gap giảm điểm vào đầu phiên nhưng đã sớm cho phản ứng hồi phục mạnh mẽ trở lại và tăng hết biên độ trong phiên hôm nay.
- Với nhịp phục hồi tích cực trong phiên hôm nay, chỉ số có khả năng đã tạo đáy thành công và trước mắt sẽ hướng lên vùng kháng cự quanh 1100 (+10). Mặc dù vậy, do nhịp điều chỉnh vẫn còn có phần "gấp gáp" về mặt thời gian, chỉ số sẽ còn gặp các nhịp rung lắc trong quá trình đi lên.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Giao dịch linh hoạt 2 chiều nhưng tập trung vào các vùng hỗ trợ/kháng cự xa.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở thêm 1 phần vị thế LONG khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

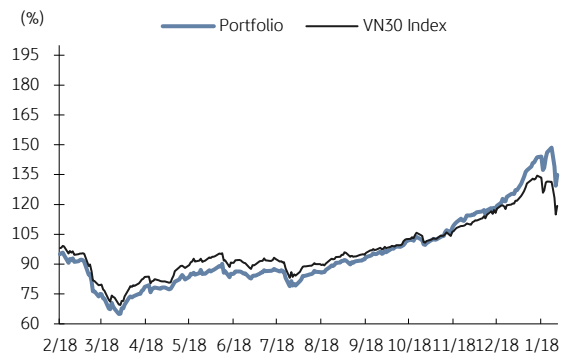
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	3.72%	4.27%
Tăng lũy kế (YTD)	19.25%	34.90%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/01/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	132,700	6.8%	14.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	32,500	2.7%	32.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	83,100	6.9%	8.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	23,450	4.9%	38.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	51,000	5.6%	50.0%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	62,700	7.0%	87.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	30,500	0.5%	25.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	76,300	3.8%	4.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	39,150	4.4%	100.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	36,850	0.0%	169.0%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MWG	6.8%	49.0%	802.2
VHM	7.0%	22.2%	134.5
CTG	0.5%	28.6%	46.2
STB	5.3%	9.6%	45.9
NVL	5.8%	7.1%	43.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	4.4%	31.0%	-370.1
MBB	4.9%	23.0%	-40.6
MSN	0.2%	32.1%	-34.3
VIC	6.9%	14.0%	-20.2
LPB	0.4%	4.3%	-16.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	6.7%	3.4%	0.8
PVS	8.5%	10.0%	-1.9
SHS	9.8%	9.2%	-0.5
TNG	-4.4%	3.8%	0.0
PLC	8.1%	2.0%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	3.1%	14.3%	-4.6
PVI	6.4%	54.3%	-0.4
APS	8.3%	16.0%	-0.2
NHC	-2.5%	16.3%	-0.2
PVL	0.0%	1.0%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	1.7%	MWG, ABS
Truyền thông	0.3%	YEG, PNC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.8%	STK, TCM
Xây dựng và Vật Liệu	-2.6%	VGC, CKG
Y tế	-3.1%	PME, OPC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-19.9%	GVR, DPM
Dịch vụ tài chính	-14.7%	SSI, VCI
Bảo hiểm	-12.1%	BVH, BMI
Ngân hàng	-12.0%	VCB, CTG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-11.2%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng cá nhân & Gia dụng	8.9%	TCM, PNJ
Bán lẻ	8.1%	MWG, ABS
Ô tô và phụ tùng	6.7%	TCH, DRC
Công nghệ thông tin	6.7%	FPT, SGT
Xây dựng và Vật Liệu	3.7%	VGC, ROS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-14.5%	GVR, DPM
Bảo hiểm	-13.7%	BVH, BMI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.3%	GAS, POW
Dịch vụ tài chính	-9.6%	SSI, VCI
Dầu khí	-8.4%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	99,400	336,214 (14,587)	134,785 (5.8)	22.7	53.3	40.8	20.7	7.3	8.5	3.5	3.2	6.9	-5.3	-6.7	-8.1
	VHM	VINHOMES JSC	93,500	307,570 (13,344)	278,959 (12.1)	26.8	11.6	9.8	34.2	36.8	30.8	3.6	2.7	7.0	-5.8	3.5	4.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,050	72,828 (3,160)	258,541 (11.2)	17.8	32.1	23.2	-11.5	8.1	10.6	2.5	2.4	0.0	-	1.3	2.1
	NVL	NO VA LAND INVES	80,200	85,329 (3,702)	361,685 (15.7)	31.3	20.8	19.9	3.1	16.1	13.5	3.0	2.6	5.8	1.5	19.5	22.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,900	17,826 (773)	47,286 (2.0)	11.1	16.4	14.3	13.9	14.0	15.1	2.2	2.0	0.0	-6.0	10.6	8.9
	DXG	DAT XANH GROUP	19,600	10,158 (441)	200,529 (8.7)	13.8	9.3	6.6	-	15.2	18.2	1.3	1.1	0.3	-2.0	21.0	22.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	93,000	344,926 (14,965)	108,128 (4.7)	6.3	17.5	13.8	17.8	19.3	20.7	3.0	2.6	2.6	-9.7	-6.3	-5.0
	BID	BANK FOR INVESTM	39,900	160,479 (6,962)	95,869 (4.2)	12.7	28.7	18.0	-7.2	9.3	12.2	2.0	1.8	3.8	11.8	17.5	-16.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	32,000	112,157 (4,866)	597,143 (25.9)	0.0	8.6	7.4	14.4	16.4	16.2	1.3	1.1	2.6	11.8	7.6	1.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	30,500	113,564 (4,927)	365,043 (15.8)	1.4	12.1	9.1	31.2	12.6	14.8	1.4	1.2	0.5	18.9	10.7	-11.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	30,000	73,642 (3,195)	207,801 (9.0)	0.0	6.9	6.2	18.8	18.5	17.2	1.2	1.0	1.2	17.8	-5.4	-7.7
	MBB	MILITARY COMMERC	23,450	65,631 (2,847)	508,108 (22.0)	0.0	7.1	5.9	14.6	18.1	18.6	1.2	1.0	4.9	-8.4	3.1	2.9
	HDB	HDBANK	22,300	35,541 (1,542)	140,199 (6.1)	4.1	6.6	5.8	23.4	19.0	18.5	1.2	1.0	2.8	14.6	-5.7	-6.1
	STB	SACOMBANK	16,900	30,482 (1,322)	656,283 (28.5)	14.0	13.6	10.3	32.4	8.4	9.9	1.0	0.9	5.3	15.3	1.2	0.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,950	25,740 (1,117)	96,974 (4.2)	0.0	7.1	6.0	37.5	19.9	19.7	1.3	1.1	6.9	-9.9	-5.8	-6.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,850	20,716 (899)	16,294 (0.7)	0.0	24.3	27.7	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	-6.9	17.8	10.4	-12.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	56,500	41,941 (1,820)	74,975 (3.2)	20.8	33.2	26.8	4.3	6.8	8.2	2.1	2.0	4.6	12.7	15.7	-14.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,200	2,302 (100)	25,686 (1.1)	14.6	12.1	9.9	8.4	9.4	11.1	1.0	0.9	3.5	13.0	18.7	-17.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	28,800	17,252 (748)	436,547 (18.9)	55.3	15.0	14.8	-4.1	10.3	11.6	-	-	3.8	14.7	-9.1	-13.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	49,000	8,114 (352)	93,024 (4.0)	72.9	10.5	-	-4.0	15.5	-	-	-	-0.1	19.7	10.6	-15.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	26,900	8,206 (356)	182,787 (7.9)	51.1	15.5	-	-19.0	14.6	-	-	-	4.1	12.7	14.2	-14.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	23,450	4,890 (212)	162,646 (7.1)	26.8	-	-	-	7.4	11.2	-	-	3.8	16.1	21.3	-21.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	102,800	214,816 (9,320)	321,428 (13.9)	42.3	21.0	18.9	6.8	38.9	39.1	7.3	6.6	7.0	-5.4	-5.9	-5.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	161,700	103,695 (4,499)	36,150 (1.6)	36.9	19.8	16.8	7.3	24.7	26.1	4.4	4.0	-7.0	16.6	19.1	-17.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	85,500	100,435 (4,357)	230,525 (10.0)	17.0	92.5	38.0	-52.5	3.5	9.7	3.2	3.0	0.2	-8.4	2.8	-3.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,200	12,416 (539)	148,881 (6.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	21.7	21.1	-23.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	125,800	65,899 (2,859)	88,354 (3.8)	11.0	-	30.2	-	-4.3	14.1	4.6	4.0	3.4	-6.0	0.2	0.6
	GMD	GEMADEPT CORP	29,800	8,981 (390)	134,220 (5.8)	11.1	21.9	19.9	-53.1	7.1	7.5	1.5	1.4	3.5	-7.2	-8.9	-8.6
	CII	HO CHI MINH CITY	20,850	4,980 (216)	66,537 (2.9)	40.3	11.0	10.3	136.8	9.1	8.9	1.0	0.9	2.2	10.1	-1.4	-2.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,480	2,543 (110)	101,356 (4.4)	45.9	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	4.7	84.4	77.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,000	9,639 (418)	189,717 (8.2)	37.5	27.4	11.5	-17.7	11.3	12.4	-	-	2.6	10.5	13.6	-11.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	74,000	5,646 (245)	110,633 (4.8)	3.5	11.3	10.3	-40.4	6.3	6.5	0.7	0.7	5.0	-7.4	-6.9	-4.8
	REE	REE	51,000	15,762 (684)	35,798 (1.6)	0.0	10.7	9.4	-9.1	13.4	14.0	1.4	1.2	5.6	-5.7	6.9	4.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)					
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD		
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	76,300	146,034 (6,336)	96,430 (4.2)	46.0	18.1	15.0	-15.4	16.9	22.5	3.0	2.9	3.8	-	-	11.9	12.4	-11.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,450	6,751 (293)	20,903 (0.9)	31.2	9.9	8.4	-10.5	16.9	20.3	1.6	1.6	4.0	-1.7	-4.3	-	-	-4.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,450	8,480 (368)	14,333 (0.6)	34.0	10.2	10.2	-5.3	14.4	14.3	1.4	1.4	4.8	-4.5	9.8	-	-	8.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	39,150	129,715 (5,628)	972,089 (42.1)	18.0	11.3	8.9	15.9	21.1	22.1	2.4	2.0	4.4	-	-	10.3	-5.9	-5.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,850	6,203 (269)	55,819 (2.4)	36.2	9.6	10.9	6.1	8.9	7.5	0.7	0.7	2.6	17.4	15.2	-	-	-15.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,750	6,750 (293)	57,209 (2.5)	46.1	11.9	15.7	-2.1	10.1	7.8	1.1	1.1	3.7	10.8	-6.9	-	-	-8.9
	HSG	HOA SEN GROUP	23,350	10,374 (450)	214,855 (9.3)	37.8	9.0	8.1	67.9	15.9	15.5	1.4	1.2	6.9	11.9	6.4	-	-	5.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,100	2,905 (126)	53,680 (2.3)	97.1	7.2	7.6	38.5	11.7	10.1	0.8	0.8	1.2	-9.3	-6.4	-	-	-9.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,000	59,722 (2,591)	54,067 (2.3)	4.4	56.9	18.1	-44.1	4.9	15.3	2.6	2.4	3.8	-9.8	-	10.4	-	-10.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,700	7,454 (323)	235,876 (10.2)	40.3	56.5	55.6	-6.2	0.9	0.9	0.6	0.6	4.1	16.9	12.0	-	-	9.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,000	5,178 (225)	110,640 (4.8)	35.9	9.8	9.1	-0.1	10.4	10.3	0.9	0.8	3.6	18.4	15.9	-	-	14.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	132,700	61,935 (2,687)	172,672 (7.5)	0.0	15.3	11.8	13.7	28.1	28.3	3.9	3.1	6.8	4.3	13.2	-	-	11.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	83,100	18,900 (820)	59,275 (2.6)	0.0	15.6	12.4	7.0	22.9	23.3	3.2	2.6	6.9	-1.1	5.9	-	-	2.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	42,300	1,323 (057)	3,382 (0.1)	70.8	17.8	13.0	-28.1	6.7	8.5	1.1	1.1	4.4	1.2	-8.6	-	-	-8.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	26,200	2,069 (090)	66,611 (2.9)	31.0	62.5	18.7	-68.8	2.8	9.3	1.7	1.7	-0.9	19.9	19.6	-	-	-18.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,400	7,913 (343)	75,143 (3.3)	35.1	8.3	14.8	41.1	32.6	16.9	2.3	2.4	0.0	11.4	-8.8	-	-	-7.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	101,000	13,205 (573)	2,241 (0.1)	45.3	17.3	16.7	10.7	20.3	19.7	3.2	3.0	5.2	-3.4	-2.6	-	-	-2.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	75,600	5,671 (246)	600 (0.0)	11.7	-	-	1.7	-	-	-	-	0.0	2.9	-0.8	-	-	-1.2
IT	FPT	FPT CORP	62,700	49,151 (2,132)	155,197 (6.7)	0.0	12.3	10.4	15.5	25.4	27.1	2.7	2.5	7.0	-6.3	7.0	-	-	6.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.